

Bản án số: 18/2020/DS-ST

Ngày: 18/8/2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Nữ và bà Trần Thị Ngọc

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Kim Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 52/2020/QĐDS-ST ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Kim D, sinh năm: 1983 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim C, sinh năm: 1982 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn B1, xã T, thị xã L, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị Bích T, sinh năm: 1988 (*Có mặt*)

Ông Nguyễn Vũ Minh T1, sinh năm: 1988 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Khu phố S, thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Lê Thị Kim D và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Kim C trình bày:* Ngày 08/7/2015 (âm lịch), bà Lê Thị Kim D có cho vợ chồng bà Hoàng Thị Bích T, ông Nguyễn Vũ Minh T1 mượn 02 lượng vàng 9999. Hai bên có viết giấy mượn tiền, vợ chồng bà T, ông T1 hứa 01 năm sau sẽ trả. Tuy nhiên, đến hạn vợ chồng bà T, ông T1 vẫn không trả. Nhiều lần bà D đến nhà vợ chồng bà T, ông T1 yêu cầu trả, nhưng vợ chồng bà T, ông T1 cứ hẹn mà không chịu trả. Nay bà D khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà T, ông T1 phải trả cho 02 (hai) lượng vàng 9999, không yêu cầu lãi suất.

- *Bị đơn bà Hoàng Thị Bích T, ông Nguyễn Vũ Minh T1 trình bày:* Ngày 08/7/2015 (âm lịch), vợ chồng ông bà có mượn giùm cho bà Nguyễn Thị Mỹ H (mẹ bà Thủy) số tiền 60.000.000 (sáu mươi) triệu đồng từ bà Lê Thị Kim D, lãi suất: 10%/tháng. Tuy nhiên, bà D quy ra vàng là 02 (hai) lượng vàng 9999. Do

không tin tưởng bà H nên bà D yêu cầu vợ chồng ông bà phải đứng ra bảo lãnh việc vay tiền này. Mỗi tháng, bà D lấy tiền lãi từ bà H. Năm 2018, do thấy lãi quá cao nên vợ chồng ông bà đã trả số tiền 60.000.000 đồng. Khi trả tiền, bà D nói là đã thất lạc giấy mượn tiền. Do tin tưởng, nên vợ chồng ông bà cũng không đòi lại giấy gốc mượn tiền này. Nay bà D lại sử dụng giấy cũ để đòi tiền là không được, nên vợ chồng ông bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà D.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân cho rằng:

- Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc vợ chồng bà Hoàng Thị Bích Thủy, ông Nguyễn Vũ Minh Tuấn phải trả cho bà Lê Thị Kim Dung 02 (hai) lượng vàng 9999. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính theo giá vàng ngày 18/8/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đơn khởi kiện, thẩm tra các chứng cứ và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lê Thị Kim D khởi kiện vợ chồng bà Hoàng Thị Bích T, ông Nguyễn Vũ Minh T1 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bà T, ông T1 có nơi cư trú tại thị trấn Tân Nghĩa, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Giấy mượn tiền mà phía nguyên đơn cung cấp đã được phía bị đơn xác nhận, thể hiện: Ngày 08/7/2015 (âm lịch), vợ chồng bà Hoàng Thị Bích T, ông Nguyễn Vũ Minh T1 có mượn của bà Lê Thị Kim D 02 (hai) lượng vàng 9999. Vợ chồng bà T, ông T1 xác nhận chữ ký, chữ viết trong giấy mượn tiền là của ông bà, nên Hội đồng xét xử xác định việc vay là có thật và buộc vợ chồng bà T, ông T1 phải trả cho bà D 02 (hai) lượng vàng 9999.

Vợ chồng bà T, ông T1 cho rằng chỉ mượn giùm cho bà H là mẹ của bà T, tuy nhiên trong giấy mượn là vợ chồng bà T, ông T1 mượn nên vợ chồng bà T, ông T1 phải có trách nhiệm trả cho bà D. Vợ chồng bà T, ông T1 còn cho rằng

trả cho bà D rồi, tuy nhiên bà D không chịu hủy giấy mượn tiền mà sử dụng giấy này để tiếp tục đòi, nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh và không được bà D thừa nhận nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

Lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng không giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho bà D số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, số tiền nộp án phí dân sự sơ thẩm căn cứ vào giá vàng ngày 18/8/2020 là: 50.900.000 đồng/ 01 lượng x 2 lượng = 101.800.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của bà Lê Thị Kim D. Buộc vợ chồng bà Hoàng Thị Bích T, ông Nguyễn Vũ Minh T1 phải trả cho bà Lê Thị Kim D 02 (hai) lượng vàng 9999.

2. Án phí:

- Bà Lê Thị Kim D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà D số tiền 2.400.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0002615 ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.
- Bà Hoàng Thị Bích T, ông Nguyễn Vũ Minh T1 phải chịu 5.090.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thanh Phương